

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬPP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

..........

DỰ TOÁN THI CÔNG

CÔNG TRÌNH : NHÀ Ở GIA ĐÌNH

HẠNG MỤC : XÂY DỰNG & HOÀN THIỆN

ĐỊA ĐIỂM : XÃ THỚI TÂM THÔN - H.HÓC MÔN – TP.HCM

CHỦ ĐẦU TƯ : ANH DỆ

ĐƠN VỊ THI CÔNG : CTY TNHH MTV TVTK XD&TM SƠN GIANG

TP. HỒ CHÍ MINH THÁNG 10-6- 2016

BẢNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Chủ Đầu Tư : Anh Đề
Địa Chỉ : Thửa 750 Tờ Bản Đồ 56 - Xã Thới Tam Thôn - H. Hóc Môn - TP.Hồ Chí Minh

STT	Nội Dung Công Việc	Kích Thước			Số CK	KL Riêng	KL Chung	Đơn Vị	Đơn Giá		Thành Tiền	
		Dài	R	Cao					N Công	Vật Tư	Vật Tư	Nhân công
A	Phần Xây Dựng											
1	Đào đất móng và hầm vệ sinh						68.4	m3		150,000	-	10,260,000
	Đào đất móng đất cấp II	5	1.8	1.6	4	57.6					-	-
	Đào đất móng hầm tự hoại	2.7	2.5	1.6	1	10.8					-	-
2	Bê tông lót đá 4x6 mác 100#						12.65	m3	750,000	100,000	9,487,500	1,265,000
	Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100#	5	1.8	0.1	4	3.6					-	-
	Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100# lót nền	17	5	0.1	1	8.5					-	-
	Bê tông lót hầm tự hoại	2.5	2.2	0.1	1	0.55					-	-
3	GCLD tháo dỡ cốt pha móng						31.5	m2		100,000	-	3,150,000
		5		0.6	10	30					-	-
	Cốt pha hầm vệ sinh	10		0.15	1	1.5					-	-
4	GCLD cốt thép móng hầm móng						1892.8	kg	14,500	4,500	27,445,600	8,517,600
5	Đổ bê tông móng Bt đá 1x2 mác 250#						12.55	m3	1,450,000	220,000	18,197,500	2,761,000
		5	1.6	0.3	4	9.6					-	-
		5	0.3	0.4	4	2.4					-	-
	Bê tông dầy hầm phân BT đá 1x2 M200#	2.5	2.2	0.1	1	0.55					-	-
6	GCLD cốt thép Đà kiềng						953	kg	14,500	4,500	13,818,500	4,288,500
7	GCLD tháo dỡ cốt pha Đà kiềng	51.3		0.35	2		35.91	m2		100,000	-	3,591,000
8	Đổ bê tông Đà kiềng Bt đá 1x2 mác 250#	51.3	0.2	0.35	1		3.591	m3	1,450,000	220,000	5,206,950	790,020
9	GCLD cốt thép cột từ móng lên mái						1100.8	kg	14,500	4,500	15,961,600	4,953,600
10	Cốt pha cột						86.6	m2		95,000	-	8,227,000
		0.9		1.8	12	19.44					-	-
		0.8		10.5	8	67.2					-	-

11	Đổ bê tông cột Bt đá 1x2 mác 250#	0.25	0.2	1.8	10	0.9	5.1	m3	1,450,000	220,000	7,395,000	1,122,000
		0.25	0.2	10.5	8	4.2					-	-
12	Cốt thép dầm lầu 1, $\phi 16$ sắt sàn $\phi 6, 8$						2213.6	kg	14,500	4,500	32,097,200	9,961,200
13	Cốt pha dầm sàn lầu 1						113.1	m2		100,000	-	11,310,000
		66		0.35	1	23.1					-	-
		16.2		5	1	81					-	-
14	Bê tông dầm sàn lầu 1 M 250#										-	-
		66	0.2	0.2	1	2.64	10.74	m3	1,450,000	220,000	15,573,000	2,362,800
		16.2	5	0.1	1	8.1					-	-
15	Cốt thép dầm lầu 2, $\phi 16$ sắt sàn $\phi 6, 8$						2213.6	kg	14,500	4,500	32,097,200	9,961,200
16	Cốt pha dầm sàn lầu 2						113.1	m2		100,000	-	11,310,000
		66		0.35	1	23.1					-	-
		16.2		5	1	81					-	-
17	Bê tông dầm sàn lầu 2 M 250#										-	-
		66	0.2	0.2	1	2.64	10.74	m3	1,450,000	220,000	15,573,000	2,362,800
		16.2	5	0.1	1	8.1					-	-
18	Cốt thép dầm mái, $\phi 16$ sắt sàn $\phi 6, 8$						1780	kg	14,500	4,500	25,810,000	8,010,000
19	Cốt pha dầm sàn mái						80.1	m2		100,000	-	8,010,000
		66		0.35	1	23.1					-	-
		11.4		5	1	57					-	-
20	Bê tông dầm sàn mái M 250#										-	-
		46	0.2	0.2	1	1.84	7.54	m3	1,450,000	220,000	10,933,000	1,658,800
		11.4	5	0.1	1	5.7					-	-
21	Xây tường bằng gạch ống 8x8x18 M75#						679.68	m2	120,000	45,000	81,561,600	30,585,600
	Xây tường chiều dày 10cm	17		4	2	136					-	-
		5		4	5	100					-	-
		16.2		3.4	2	110.2					-	-
		9		4.4	5	198					-	-
		10.8		3.1	2	66.96					-	-
		5		3.1	3	46.5					-	-
		0.7		4.2	4	11.76					-	-
		3.2		1.2	2	7.68					-	-
		0.5		2.7	2	2.7					-	-

22	Xây tường hầm tự hoại	20		1.5	1			30	m2	125,000	45,000	3,750,000	1,350,000
	Xây tường chiều dày 20cm tầng trệt	0.9	0.2	4	2	1.44		1.44	m3	1,200,000	450,000	1,728,000	648,000
	Xây bậc tam cấp	0.3		4.48	2			2.688	m2	125,000	45,000	336,000	120,960
23	Xây tường hộp gel	1.2		10.5	2			25.2	m2	125,000	45,000	3,150,000	1,134,000
24	Công tác cầu thang							0				-	-
*	cốt pha	0.9		8	4			28.8	m2		95,000	-	2,736,000
*	cốt thép ϕ 10, và ϕ 8							190	kg	15,500	4,500	2,945,000	855,000
*	Đổ bê tông cầu thang bt đá 1x2 mác 200#	0.9	8	0.1	4			2.88	m3	1,350,000	220,000	3,888,000	633,600
*	Xây bậc cầu thang	0.3	0.18	0.9	84			4.08	m3	1,250,000	350,000	5,100,000	1,428,000
25	Trát tường chiều dày 2cm mác vữa 75#							1366.2	m2	30,000	35,000	40,986,000	47,817,000
26	Trát trần chiều dày 2cm mác vữa 75#							220	m2	40,000	45,000	8,800,000	9,900,000
27	Công tác sơn bằng sơn Maxile							1586	m2	30,000	32,000	47,580,000	50,752,000
28	Sơn dầu (sơn lan can , khung bảo vệ)							46	m2	55,000	32,000	2,530,000	1,472,000
29	Đá granite cầu thang							25.5	m2	850,000		21,675,000	-
	Vật tư phụ thi công đá granite							25.5	m2	30,000		765,000	-
30	Cán nền mác vữa 75#	17	5		1	85		220	m2	28,000	35,000	6,160,000	7,700,000
		16.2	5		1	81							
		10.8	5		1	54							
31	cán nền chống thấm bằng Sika	4.5	5		1	22.5		9.8	m2	45,000	35,000	441,000	343,000
32	Công tác ốp lát											-	-
*	Lát gạch tầng trệt 600x600	14	5		1			70	m2	320,000	100,000	22,400,000	7,000,000
*	Lát gạch lầu 1, lầu 2	16.2	5		2			162	m2	280,000	100,000	45,360,000	16,200,000
*	Lát gạch sân tầng trệt 400x400	14	5		1			70	m2	320,000	100,000	22,400,000	7,000,000
33	len 100 x 600							140	md	30,000	8,000	4,200,000	1,120,000
34	Ốp gạch tường nhà vệ sinh (300x600)	5.7	2.2		2			25.08	m2	250,000	95,000	6,270,000	2,382,600
	Ốp gạch tường phòng giặt (300x600)	5.7	1.2		1			6.84	m2	250,000	95,000	1,710,000	649,800
35	Lát nền nhà vệ sinh trệt, lầu 1	3.9	1.8		3			21.06	m2	220,000	95,000	4,633,200	2,000,700
36	Công tác cửa											-	-
*	Cửa chính tầng trệt bằng gỗ	3.2		3	1	9.6		9.6	m2	3,500,000		33,600,000	-
*	Cửa cổng bằng sắt	3.2		2.5	1	8		8	m2	1,500,000		12,000,000	-
*	Cửa đi phòng ngủ bằng gỗ	0.9		2.2	3	5.94		5.94	m2	3,500,000		20,790,000	-
*	Cửa ra sân thường, ban công bằng sắt	0.9		2.9	2	5.22		5.22	m2	1,500,000		7,830,000	-
*	Cửa phòng thờ ra ban công 4 cánh bằng sắt	3.2		2.9	1	9.28		9.28	m2	1,500,000		13,920,000	-
*	Cửa sổ bằng sắt	1		1.3	3	3.9		3.9	m2	1,200,000		4,680,000	-

	Cửa sổ bằng sắt	2		1.3	2	5.2	5.2	m2	1,200,000		6,240,000	-
	Cửa sổ phòng vệ sinh bằng nhôm	0.6		0.6	3	1.08	0.72	m2	1,500,000		1,080,000	-
	Cửa đi vào phòng vệ sinh bằng nhôm	0.8		2.2	4	7.04	7.04	m2	1,500,000		10,560,000	-
37	Phụ kiện khóa - chốt						13	bộ	500,000		6,500,000	-
38	Công tác đóng trần thạch cao trệt										-	-
	Hao hụt 30%						100	m2	135,000		13,500,000	-
39	Lan can cầu thang bằng sắt						16.5	md	650,000		10,725,000	-
40	Tay vin cầu thang bằng gỗ						16.5	md	550,000		9,075,000	-
41	Lan can sắt ban công lầu 1						3	m2	850,000		2,550,000	-
42	Khung bảo vệ cửa sổ						4.62	m2	480,000		2,217,600	-
43	Khung bảo vệ hàng rào cổng						2.4	m2	1,200,000		2,880,000	-
44	Mái trang trí										-	-
*	Gcd cốt pha mái						5	m2		150,000	-	750,000
*	Gcd cốt thép mái						65	kg	15,500	4,500	1,007,500	292,500
*	Đổ bê tông mái trang trí bt đá 1x2 mác 200#						1.2	m3	1,350,000	300,000	1,620,000	360,000
*	Ốp gạch gồm trang trí						4.5	m2	230,000	100,000	1,035,000	450,000
B Phần Điện												
1	Dây điện CADIVI cấp 1.5mm						1500	m	3,800		5,700,000	-
2	Dây điện CADIVI cấp 2.5mm						717	m	5,800		4,158,600	-
3	Dây điện CADIVI cấp 3.5mm						415	m	8,500		3,527,500	-
4	Dây điện đôi 1.6mm						250	m	3,500		875,000	-
5	Dây cáp 6.0 mm						100	m	15,000		1,500,000	-
6	Ông PVC chống cháy d= 25mm (loại Sino)						189	m	9,600		1,814,400	-
7	Ông PVC chống cháy d= 20mm (loại Sino)						150	m	11,000		1,650,000	-
8	Ông ruột gà mềm âm tường d=20						450	m	3,600		1,620,000	-
9	Ông ruột gà mềm âm tường d=25						350	m	5,500		1,925,000	-
10	dây điện thoại(loại2 đôi - cate 3E)						75	m	4,500		337,500	-
11	Cáp ADSL (loại 4 đôi -cate 5E)						450	m	4,200		1,890,000	-
12	Đế âm tường						60	cái	25,000		1,500,000	-
13	Tủ điện âm tường 18 line (loại Sino)						1	cái	350,000		350,000	-
14	Tủ điện âm tường 13 line Loại Sino)						2	cái	250,000		500,000	-
15	Công tắc đơn hai chiều (loại Sino)						3	cái	25,000		75,000	-
16	ổ cắm Tv âm tường (loại Sino)						8	cái	55,000		440,000	-
17	ổ cắm DT âm tường (loại Sino)						4	cái	55,000		220,000	-

18	Ổ cắm mạng vi tính (loại Sino)						5	cái	75,000		375,000	-
19	Ổ cắm hai chấu (loại Sino)						35	cái	54,000		1,890,000	-
20	Công tắc một hạt (loại Sino)						65	cái	18,000		1,170,000	-
21	Đèn tuýp huỳnh quang 1,2m						10	bộ	155,000		1,550,000	-
22	Đèn ốp trần ngoài trời						3	bộ	250,000		750,000	-
23	Đèn trang trí cầu thang						2	bộ	280,000		560,000	-
24	Đèn trang trí phòng ngủ						3	bộ	250,000		750,000	-
26	MCB 2p-60A-6KA						1	cái	350,000		350,000	-
26	MCB 2P - 32A - 6KA						10	cái	130,000		1,300,000	-
27	Đèn trên kiếng						3	bộ	220,000		660,000	-
28	Đèn lon						42	bộ	105,000		4,410,000	-
29	Chuông điện (loại juton)						1	cái	150,000		150,000	-
30	Công tắc chuông điện (loại juton)						1	cái	50,000		50,000	-
31	Hộp đấu nối (loại Sino)						6	cái	15,000		90,000	-
32	Đèn hắt						14	bộ	135,000		1,890,000	-
33	Mặt nạ (loại Sino)						65	cái	28,000		1,820,000	-
34	Nhân công thi công điện						220	m2		80,000	-	17,600,000
C Phần Nước												
1	Ông nhựa PVC d=21mm Bình Minh						45	m	6,600		297,000	-
	Ông nhựa PVC d=27 mm Bình Minh						200	m	9,000		1,800,000	-
	Ông nhựa PVC d=34 mm Bình Minh						60	m	13,530		811,800	-
	Ông nhựa PVC d=42 mm Bình Minh						38	m	18,040		685,520	-
	Ông nhựa PVC d=60 mm Bình Minh						130	m	34,320		4,461,600	-
	Ông nhựa PVC d=90 mm Bình Minh						130	m	54,000		7,020,000	-
2	Ông nhựa PVC d=114 mm Bình Minh						80	m	89,100		7,128,000	-
	co nhựa d=21mm Bình Minh						15	cái	2,310		34,650	-
	co nhựa d=27mm Bình Minh						60	cái	3,730		223,800	-
	co nhựa d=34mm Bình Minh						15	cái	5,280		79,200	-
	co nhựa d=42mm Bình Minh						15	cái	12,540		188,100	-
	co nhựa d=60mm Bình Minh						25	cái	20,020		500,500	-
	co nhựa d=90mm Bình Minh						17	cái	49,940		848,980	-
	co nhựa d=114mm Bình Minh						15	cái	115,000		1,725,000	-
3	Tê nhựa d=21 mm Bình minh						14	cái	2,310		32,340	-
	Tê nhựa d=27 mm Bình minh						15	cái	3,730		55,950	-

	Tê nhựa d = 34 mm Bình minh								15	cái	5,280		79,200	-	
	Tê nhựa d = 42 mm Bình minh								6	cái	12,540		75,240	-	
	Tê nhựa d = 60 mm Bình minh								16	cái	20,020		320,320	-	
	Tê nhựa d = 90 mm Bình minh								15	cái	49,940		749,100	-	
	Tê nhựa d = 114mm Bình minh								12	cái	115,000		1,380,000	-	
4	Lõi nhựa d= 21 mm Bình Minh								15	cái	2,310		34,650	-	
	Lõi nhựa d= 27 mm Bình Minh								27	cái	3,730		100,710	-	
	Lõi nhựa d= 34 mm Bình Minh								15	cái	5,280		79,200	-	
	Lõi nhựa d= 42 mm Bình Minh								16	cái	12,540		200,640	-	
	Lõi nhựa d= 60 mm Bình Minh								16	cái	20,020		320,320	-	
	Lõi nhựa d= 90 mm Bình Minh								15	cái	49,940		749,100	-	
	Lõi nhựa d= 114 mm Bình Minh								14	cái	115,000		1,610,000	-	
	Cơ ren răng trong								14	cái	15,000		210,000	-	
5	Van khóa inox								3	cái	90,000		270,000	-	
	Van khóa nước d= 27mm Bình Minh								2	cái	27,000		54,000	-	
	Van khóa nước d= 34mm Bình Minh								2	cái	34,000		68,000	-	
	Van khóa đồng thau các loại								5	cái	150,000		750,000	-	
6	Keo dán nhựa bình minh								2	kg	115,000		230,000	-	
7	Ông PP- R (chịu nhiệt)												-	-	
	fi 20x1,9mm								45	m	31,000		1,395,000	-	
	fi 25x2,3 mm								58	m	49,060		2,835,668	-	
	fi 32 x2,9mm								30	m	80,080		2,402,400	-	
	Phụ kiện								1	cần	3,200,000		3,200,000	-	
	Nhân công								1	cv		1,500,000		1,500,000	-
8	Bồn cầu xi bệt Inax								3	bộ	3,600,000		10,800,000	-	
9	Vòi tắm hoa sen nóng lạnh								3	bộ	1,500,000		4,500,000	-	
10	Vòi rửa LAVABO lạnh								3	bộ	1,250,000		3,750,000	-	
11	LAVABO treo tường								3	bộ	850,000		2,550,000	-	
12	Xả lavabo								3	cái	250,000		750,000	-	
13	Kệ kính lavabo								3	cái	220,000		660,000	-	
14	Gương soi								3	cái	450,000		1,350,000	-	
15	Vòi xịt								3	cái	240,000		720,000	-	
16	Già treo khăn								3	cái	180,000		540,000	-	
17	Hộp đựng giấy								3	cái	75,000		225,000	-	

18	Phiếu thu nước									5	cái	95,000	475,000	-
19	Bồn INOX 1500 Lit									1	cái	4,500,000	4,500,000	-
20	Pháo tự ngắt nước									1	bộ	250,000	250,000	-
21	Bồn nâng lượng mặt trời 160 lít									1	cái	3,500,000	3,500,000	-
22	Nhân công thi công nước									220	m2	50,000	-	11,000,000
Tổng Cộng												853,198,938	339,653,280	

Ghi Chú

- 1, Thời gian thi công 3 tháng (90 ngày không tính thời gian mưa bão)
- 2, Bảo giá trên chưa tính thuế VAT
- 3, Tổng giá trị xây dựng

1,192,852,218

TP Hồ Chí Minh ngày 16 tháng .06 năm 2016
Cty TNHH MTV TV TK - XD- TM Sơn Giang

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Rô

